

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST  
Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Giáp Thanh Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Triệu Thanh Thủy;  
Ông Bùi Văn Khiêm

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hạnh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS, ngày 14-9-2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn A, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Lưu Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-5-2020, tạm giam từ ngày 26-5-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Vương Văn V, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1998 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn T và bà Hà Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ

luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-5-2020, tạm giam từ ngày 26-5-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

3. Nông Văn H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S và bà Trịnh Thị T; vợ: Nông Thị T, sinh năm 1993; con: 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-5-2020, tạm giam từ ngày 26-5-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

4. Hoàng Văn K, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-5-2020, tạm giam từ ngày 27-5-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nông Thị T; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vương Văn T, vắng mặt.

+ Anh Tô Văn H, vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn T, vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn C, vắng mặt.

+ Anh Lô Văn L, vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị Đ, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 5 năm 2020, Trần Văn A thường thuê phòng nghỉ 306 cơ sở kinh doanh Đ, tại khu Lg, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để làm nơi lưu trú, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy. Trần Văn A đặt vấn đề với Hoàng Văn K là nhân viên của cơ sở kinh doanh D và Vương Văn V, Nông Văn H là người thường xuyên sử dụng ma túy để giúp Trần Văn A mua bán trái phép chất ma túy. Hoàng Văn K, Vương Văn V và Nông Văn H đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 19-5-2020, Vương Văn V mua với Trần Văn A 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại phòng 306 cơ

sở Đ sau đó đem đi một mình sử dụng hết. Đây là số ma túy còn lại của Trần Văn A mua từ trước ở ngoài thành phố L với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do đã hết ma túy, Trần Văn A bảo Nông Văn H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn A đi từ thị trấn L ra thành phố L để mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác. Trần Văn A nói sẽ trả công cho Nông Văn H đưa đi mua ma túy là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và cho sử dụng ma túy một lần không mất tiền. Nông Văn H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát (BKS) 12L1 – 170.94 của Nông Văn H đưa Trần Văn A ra khu vực ngã tư Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn. Tại đây Trần Văn A mua một gói ma túy với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi mua ma túy Trần Văn A và Nông Văn H trở về phòng 306 cơ sở kinh doanh Đ ở cùng với Vương Văn V. Do Lô Văn L đặt vấn đề mua ma túy với Trần Văn A từ trước nên khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi về đến phòng nghỉ Trần Văn A đã chia ra một ít ma túy và đưa cho Vương Văn V bảo V mang đi bán cho Lô Văn L với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng cho Lô Văn L nợ tiền, tại khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Mua được ma túy, Lô Văn L đã sử dụng hết. Sau đó, Trần Văn A, Vương Văn V, Nông Văn H đi ăn rồi trở về phòng 306, Trần Văn A lấy một ít ma túy ra chia cho Vương Văn V và Nông Văn H mỗi người một ít rồi Vương Văn V và Nông Văn H mang ma túy ra nhà vệ sinh chung ở bên ngoài hành lang tầng 3 cơ sở Đức Ngừng sử dụng hết. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/5/2020, Trần Văn A bảo Hoàng Văn K mang giấy và kéo lên phòng 306 để chia ma túy thành các gói nhỏ nhằm mục đích bán cho nhiều người khác. Hoàng Văn K biết mục đích của Trần Văn A nhưng vẫn đồng ý và mang kéo, giấy lên phòng cho Trần Văn A. Lúc này, tại phòng 306, Trần Văn A nghiền nhỏ và chia ma túy vào các mẩu giấy, còn Vương Văn V và Nông Văn H biết rõ mục đích chia ma túy thành các gói nhỏ để bán lại cho người khác của Trần Văn A nhưng vẫn giúp Trần Văn A gói lại. Còn Hoàng Văn K thì đứng xem. Sau khi chia ma túy, còn dư một ít ma túy nên Trần Văn A lại cho Nông Văn H, Vương Văn V và Hoàng Văn K ma túy, sau đó Nông Văn H, Vương Văn V và Hoàng Văn K đem đi sử dụng hết. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/5/2020, Nông Văn H mua với Trần Văn A 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng chưa trả tiền mà trừ vào số tiền Trần Văn A hứa trả cho Nông Văn H khi nhờ Nông Văn H đưa ra ngoài Lạng Sơn mua ma túy về bán, sau đó Nông Văn H khác đem đi sử dụng hết. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Vương Văn T nhắn tin hỏi Hoàng Văn K mua ma túy, Hoàng Văn K đã nhắn tin trả lời cho Vương Văn T biết Trần Văn A ở phòng 306 cơ sở Đ có bán ma túy. Sau đó, Vương Văn T đến phòng 306 mua với Trần Văn A 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) rồi đem đi sử dụng hết. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/5/2020, Lô Văn L tiếp tục đến phòng 306 mua với Trần Văn A 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sau đó đem đi sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20/5/2020 Tổ công tác Công an huyện Lộc

Bình tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Trần Văn A và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Sau khi làm rõ được việc Vương Văn V, Nông Văn H và Hoàng Văn K là các đối tượng nghiện ma túy, vì lợi ích và ham muốn được sử dụng ma túy nên đã có hành vi giúp sức cho Trần Văn A thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vương Văn V, Nông Văn H và Hoàng Văn K.

Tại bản Kết luận giám định số 152/KL-PC09 ngày 22-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn A là chất ma túy heroine, có tổng khối lượng 0,470 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Văn A, Vương Văn V, Nông Văn H, Hoàng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSLB ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trần Văn A, Vương Văn V, Nông Văn H và Hoàng Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nông Văn H đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô đang bị thu giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị T cho biết: Chị là vợ của bị cáo Nông Văn H, chị không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo. Chị đề nghị được lấy lại chiếc xe mô tô đang bị tạm giữ vì đây là tài sản chung và là phương tiện đi lại của hai vợ chồng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn A, Vương Văn V, Nông Văn H và Hoàng Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù; xử phạt bị cáo Vương Văn V, Nông Văn H từ 8 năm đến 9 năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì in chữ Công an huyện Lộc Bình (cũ) được niêm phong, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,380 gam heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì niêm phong vật

chứng thu giữ tại nơi bắt quả tang có ký tên và đóng dấu giáp lai của Công an thị trấn L (bên trong có 02 (hai) bật lửa ga, 03 (ba) mẫu giấy bạc); 01 (một) cây kéo bằng kim loại có chiều dài 23cm, phần tay cầm được bọc một lớp nhựa màu đỏ.

Tịch thu số tiền 600.000 đồng để sung nộp vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Trần Văn A số tiền là 507.000 đồng.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho chị Nông Thị T chiếc xe mô tô BKS 12L1-170.94 (kèm theo giấy tờ xe).

Trả lại cho bị cáo Nông Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEI1: 815748033870799, IMEI2: 815748033870781, máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động dùng vào việc phạm tội của bị cáo Trần Văn A, Hoàng Văn K, Vương Văn V. Trả lại các bị cáo giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mô tô vì đây là giấy tờ tùy thân và không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội, riêng bị cáo Hoàng Văn K không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng anh Vương Văn T, anh Tô Văn H, anh Đinh Văn T, anh Hoàng Văn C, anh Lô Văn L, bà Đinh Thị Đ vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Trong các ngày 19, 20-5-2020, Trần Văn A đã ra thành phố Lạng Sơn để mua ma túy chia nhỏ thành nhiều gói ma túy và bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho người khác. Cụ thể Trần Văn A đã bán một lần ma túy cho Vương Văn V thu được số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); bán ma túy một lần cho Nông Văn H với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

nhưng chưa thu được tiền; bán ma túy cho Vương Văn T một lần thu được số tiền là 200.000 đồng. Ngày 19-5-2020 Nông Văn H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn A ra ngoài thành phố L mua ma túy về bán và sau khi mua được ma túy thì giúp Trần Văn A chia nhỏ ma túy để bán cho người khác. Vương Văn V giúp Trần Văn A đem ma túy đi bán cho Lô Văn L vào tối ngày 19-5-2020 và giúp Trần Văn A chia nhỏ gói ma túy để bán. Hoàng Văn K lấy kéo và giấy giúp Trần Văn A chia nhỏ ma túy để bán cho người khác vào ngày 20-5-2020 và giới thiệu Vương Văn T đến mua ma túy với Trần Văn A. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Văn A, Vương Văn V, Nông Văn H và Hoàng Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Đối với bị cáo Trần Văn A thấy rằng: Bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp liên lạc, trao đổi, sắp xếp đi mua ma túy để mang về bán hưởng lợi; trực tiếp trả công cho các bị cáo khác bằng việc cho hút ma túy miễn phí; Bị cáo bán ma túy cho Vương Văn V một lần, thu được số tiền 200.000 đồng; bán cho Nông Văn H một lần với số tiền 200.000 đồng nhưng chưa thu được tiền; bán cho Lô Văn L thu được số tiền 200.000 đồng (một lần chưa thu tiền) và bán cho Vương Văn T một lần thu được số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với bị cáo Vương Văn V, Nông Văn H, Hoàng Văn K có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Trần Văn A trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 19-5-2020, Nông Văn H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn A ra ngoài thành phố L mua ma túy về bán và sau khi mua được ma túy thì giúp Trần Văn A chia nhỏ ma túy để bán. Còn Vương Văn V giúp Trần Văn A đem ma túy đi bán cho Lô Văn L vào tối ngày 19-5-2020 và giúp Trần Văn A chia nhỏ ma túy để bán. Hoàng Văn K lấy kéo và giấy giúp Trần Văn A chia nhỏ ma túy để bán lại cho người khác vào ngày 20-5-2020 và giới thiệu người mua ma túy với

Trần Văn A. Sau khi giúp sức cho Trần Văn A thì Vương Văn V, Nông Văn H, Hoàng Văn K đều được hưởng lợi cho sử dụng ma túy không mất tiền, vì mục đích hám lợi mà các bị cáo đã cố ý giúp sức cho việc mua bán trái phép ma túy của Trần Văn A. Bị cáo Vương Văn V, Nông Văn H có vai trò giúp sức tích cực, còn bị cáo Hoàng Văn K có vai trò giúp sức thấp hơn so với bị cáo Vương Văn V, Nông Văn H trong việc giúp cho bị cáo Trần Văn A mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo thu nhập không ổn định, làm ruộng, không có tài sản riêng, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

[9] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo Trần Văn A có thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần tịch thu của bị cáo là 600.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn A, do Trần Văn A không biết rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh nên không xem xét.

[11] Đối với bà Đinh Thị Đ là chủ cơ sở kinh doanh Đức Ngừng, nơi Trần Văn A thuê phòng 306 và bốn đối tượng Vương Văn T, Tô Văn H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn Trường cùng thuê phòng 305, do bà Đinh Thị Đ không biết về việc mua bán cũng như sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý về hình sự nên không xem xét.

[12] Đối với Vương Văn T, Tô Văn H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn Trường đều là người nghiện ma túy, cùng góp tiền thuê phòng 305 của cơ sở kinh doanh Đức Ngừng để nghỉ và mua ma túy về cùng sử dụng hết. Đối với Lô Văn L cũng là người nghiện ma túy đã mua ma túy 02 lần với Trần Văn A và đã sử dụng hết. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của 05 đối tượng trên không cấu thành tội phạm do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý về hình sự mà xem xét xử lý hành chính theo quy định, nên không xem xét.

[13] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát BKS 12L1-170.94, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150, số khung 0610JY628030, số máy G3D4E654255, xe cũ đã qua sử dụng, mang tên Nông Văn H. Xét thấy đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và là phương tiện đi lại chính của gia đình bị cáo

nên cần được trả lại cho vợ chồng bị cáo. Trả lại cho bị cáo Nông Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEI1: 815748033870799, IMEI2: 815748033870781, máy cũ đã qua sử dụng không dùng vào việc phạm tội. Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động dùng vào việc phạm tội của bị cáo Trần Văn A, Hoàng Văn K, Vương Văn V. Trả lại các bị cáo giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mô tô vì đây là giấy tờ tùy thân và không liên quan đến hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn A, Vương Văn V, Nông Văn H, Hoàng Văn K;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn A, Vương Văn V, Nông Văn H, Hoàng Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn A 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20-5-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Vương Văn V 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20-5-2020.



2.3. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20-5-2020.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21-5-2020.

### 3. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu của bị cáo Trần Văn A số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

### 4. Về xử lý vật chứng:

#### 4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì in chữ Công an huyện Lộc Bình (cũ) được niêm phong, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,380 gam heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ);

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ tại nơi bắt quả tang có ký tên và đóng dấu giáp lai của Công an thị trấn L (bên trong có 02 (hai) bật lửa ga, 03 (ba) mẫu giấy bạc);

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại có chiều dài 23cm, phần tay cầm được bọc một lớp nhựa màu đỏ.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động dùng vào việc phạm tội của bị cáo Trần Văn A, Hoàng Văn K, Vương Văn V là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, bên ngoài có ốp nhựa màu nâu số IMEI1: 359322061860297, máy cũ đã qua sử dụng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu xám, số IMEI1: 359240065351339, máy cũ đã qua sử dụng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, bên ngoài có ốp nhựa in nhìn hoa văn, số IMEI1: 861325043641355, số IMEI2: 861325043641348, máy cũ đã qua sử dụng.

#### 4.2. Trả lại cho bị cáo Trần Văn A:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn A số tiền là 507.000đ (năm trăm linh bảy nghìn đồng).

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082392655 mang tên Trần Văn A.

#### 4.3. Trả lại cho bị cáo Nông Văn H

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEI1: 815748033870799, IMEI2: 815748033870781, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082314373 mang tên Nông Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn H và chị Nông Thị T chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 12L1-170.94 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012731 mang tên Nông Văn H.

4.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082246852 mang tên Hoàng Văn K.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-9-2020).

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn A, Vương Văn V, Nông Văn H, Hoàng Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giáp Thanh Long**